

Số: 125/QĐ-CN

Sơn La, ngày 22 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của
Công ty cổ phần cấp nước Sơn La

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020; Luật Lao động năm 2019; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và kết quả xin ý kiến người lao động Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Ban Chấp hành Công đoàn Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.

Điều 2. Ban Chấp hành công đoàn cơ sở, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty có nhiệm vụ tham mưu cho người sử dụng lao động hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Điều 3. Các ông (bà) Phó Tổng Giám đốc; Trưởng, Phó các phòng, ban; Giám đốc các đơn vị trực thuộc; Ban chấp hành công đoàn cơ sở và tập thể người lao động Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh (Báo cáo);
- Đảng ủy Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- BCĐ QCDC Công ty;
- Như điều 3.
- Lưu: VT.



QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
(Kèm theo Quyết định số 125/QĐ-CN ngày 22/02/2024 của
Công ty cổ phần cấp nước Sơn La)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quyền và trách nhiệm của Người sử dụng lao động, người lao động và đại diện tập thể người lao động (Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở) trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty cổ phần cấp nước Sơn La theo quy định của pháp luật.

1. Những việc phải công khai để cán bộ, người lao động (NLD) Công ty cổ phần cấp nước Sơn La biết.

2. Những việc cán bộ, NLD tham gia ý kiến, người đứng đầu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La quyết định.

3. Những việc cán bộ, NLD Công ty cổ phần cấp nước Sơn La giám sát, kiểm tra.

4. Trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp/công ty và của cán bộ, NLD trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của doanh nghiệp/công ty.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm quyền của cán bộ, NLD được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Quan hệ giữa người đứng đầu doanh nghiệp với cơ quan cấp trên và với cơ quan cấp dưới.

3. Trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp và của cán bộ, NLD trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, tổ chức có liên quan.

Chương II **DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ DOANH NGHIỆP**

Điều 3. Công khai thông tin ở doanh nghiệp

1. Những nội dung doanh nghiệp phải công khai

a) Tình hình sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

b) Nội quy lao động, thang lương, bảng lương, định mức lao động, nội quy, quy chế và các quy định khác của doanh nghiệp liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của NLD.

c) Các thỏa ước lao động tập thể mà doanh nghiệp đã ký kết, tham gia.

d) Việc trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ do NLD đóng góp (nếu có).

đ) Việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

e) Tình hình thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết kiến nghị, phản ánh liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của NLD.

g) Quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

h) Các nội dung khác về thông tin tài chính, quản lý tài sản, về công tác cán bộ theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp.

(Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước công khai các thông tin về việc bảo đảm đạo đức, văn hóa kinh doanh, việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp).

2. Hình thức

a) Niêm yết thông tin;

b) Thông báo tại hội nghị NLD; tại hội nghị đối thoại giữa NLD sử dụng lao động và Ban Chấp hành Công đoàn, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của NLD tại cơ sở (nếu có); tại các cuộc họp, giao ban của đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp;

c) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể NLD;

d) Thông qua người phụ trách các đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp để thông báo đến NLD;

đ) Thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành Công đoàn, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của NLD ở cơ sở (nếu có) để thông báo đến NLD;

e) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;

g) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và được sự thống nhất của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của NLD ở cơ sở (nếu có);

h) Các hình thức chuyển tải thông tin khác không vi phạm quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

i) Nội dung thông tin quy định tại Mục 1 phải được công khai chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày có quyết định, văn bản của người có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Thời điểm, trách nhiệm thực hiện

a) Đăng tải các thông tin quy định tại mục 1 trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin (*trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*).

b) Có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản a, mục 3 điều này phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp, để người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

c) Người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của NLD đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

d) Doanh nghiệp có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của doanh nghiệp mình và không trái với quy định tại Mục này.

đ) Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Điều 4. Người lao động bàn và quyết định

1. Nội dung

a) Nội dung thương lượng tập thể đã đạt được theo quy định của pháp luật.

b) Việc lập các loại quỹ và thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản từ thu nhập, đóng góp của NLD.

c) Việc bầu, cho thôi làm thành viên Ban TTND.

d) Nội dung nghị quyết của hội nghị NLD.

đ) Các nội dung tự quản khác trong nội bộ doanh nghiệp không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

2. Hình thức

a) NLD bàn và quyết định các nội dung quy định tại các khoản b, c, d và đ, mục 1 tại hội nghị NLD trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn, tổ chức đại diện khác của NLD ở cơ sở (nếu có), người đại diện có thẩm quyền của doanh

nghiệp hoặc khi có ít nhất là một phần ba tổng số NLD của doanh nghiệp cùng đề nghị.

b) Trường hợp không thể tổ chức hội nghị NLD vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự (ít nhất là hai phần ba tổng số NLD hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt) thì người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của NLD ở cơ sở (nếu có), quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể NLD trong doanh nghiệp.

c) Việc bàn và quyết định nội dung thương lượng tập thể đã đạt được theo quy định của pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

Điều 5. Tổ chức hội nghị người lao động

1. Do ban lãnh đạo doanh nghiệp và Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của NLD ở cơ sở (nếu có) phối hợp tổ chức:

- Định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm tài chính của doanh nghiệp nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm tiếp theo.

- Tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản a, mục 2, Điều 4.

2. Thành phần dự hội nghị NLD

a) Đối với doanh nghiệp có sử dụng ít hơn 100 NLD, thì tổ chức hội nghị toàn thể NLD của doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm (2) khoản này.

b) Đối với doanh nghiệp có sử dụng từ 100 NLD trở lên hoặc có dưới 100 NLD nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bố trí làm việc, thì người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của NLD ở cơ sở (nếu có) quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể NLD hoặc đại biểu NLD phù hợp với đặc điểm tình hình của doanh nghiệp.

c) Hội nghị hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số NLD của doanh nghiệp hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

3. Nội dung hội nghị người lao động thực hiện theo quy định tại Điều 64 của Bộ luật Lao động (*liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của NLD*) và các nội dung khác do hai bên thỏa thuận.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức để NLD bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể NLD

1. Người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn, ban đại diện của tổ chức đại diện khác (nếu có) thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị NLD hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để NLD bàn, quyết định các nội dung quy định tại mục 1, Điều 4.

2. Người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác (nếu có) phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị NLD, quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp và các nội dung khác đã được NLD thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị NLD; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể NLD trong doanh nghiệp.

4. Đảng viên, đoàn viên công đoàn, NLD trong doanh nghiệp có trách nhiệm tích cực tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại mục 1, Điều 5 và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể NLD không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. NLD ở doanh nghiệp tham gia ý kiến

1. Nội dung

1.1. Những nội dung NLD tham gia ý kiến trước khi doanh nghiệp quyết định

a) Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế và các quy định nội bộ khác của doanh nghiệp có liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của NLD.

b) Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động.

c) Việc tổ chức thực hiện giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

d) Dự thảo quy trình, thủ tục nội bộ về giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất và các nội dung khác liên quan đến quyền, nghĩa vụ của NLD mà doanh nghiệp thấy cần tham khảo ý kiến.

e) Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.